

Bản án số: **499/2019/DS-ST**
Ngày: 08-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng cung cấp
và lắp đặt gỗ nội thất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 07 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cung cấp và lắp đặt gỗ nội thất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 09 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Văn H** – sinh năm 1980

Địa chỉ: đường M, xã N, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T**

Trụ sở: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh L – Chức vụ: Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trần Phương T** – sinh năm 1974

Địa chỉ : đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/07/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ngày 07/8/2018, giữa ông Huỳnh Văn H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T (gọi tắt là Công ty T) có ký hợp đồng kinh tế về

việc cung cấp và lắp đặt gỗ nội thất. Theo hợp đồng, ông H sẽ thanh toán cho Công ty T toàn bộ giá trị của hợp đồng là 263.630.000 đồng và Công ty T thực hiện việc giao hàng và lắp đặt đồ gỗ nội thất theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Để thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Công ty T tổng cộng là 220.000.000 đồng, cụ thể:

- Đợt 1 ngày 13/08/2018 số tiền là 80.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản của Công ty T);
- Đợt 2 ngày 24/10/2018 số tiền là 80.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Phương T là kế toán của Công ty T);
- Đợt 3 ngày 26/12/2018 số tiền là 60.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Thanh L là Giám đốc của Công ty T);

Ngày 20/02/2019, ông H đã nhận bàn giao căn hộ và yêu cầu Công ty T thực hiện nghĩa vụ giao hàng, lắp đặt đồ gỗ nội thất và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, sau nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu thực hiện hợp đồng từ ngày 21/02/2019 đến ngày 08/03/2019 nhưng Công ty T vẫn không thực hiện.

Ngày 16/03/2019, Công ty T có xác nhận thanh lý hợp đồng qua thư điện tử (email) và sẽ hoàn trả toàn bộ khoản tiền là 220.000.000 đồng cho ông H trong vòng 60 ngày (có tính lãi) tính từ ngày 16/03/2019. Tuy nhiên đến nay Công ty T không hoàn trả cho ông H bất kỳ khoản tiền nào.

Do đó, Ông Huỳnh Văn H yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*), ông H không yêu cầu tính lãi chậm trả chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T và người đại diện theo pháp luật của Công ty đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng phía bị đơn vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Phương T trình bày:

Ngày 07/08/2018 ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh L đại diện Công ty T có ký hợp đồng kinh tế về việc cung cấp và lắp đặt đồ gỗ nội thất. Để thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Công ty T làm 3 đợt. Khi thanh toán đợt 2 cho Công ty, theo lệnh của bà L là đại diện của Công ty có đề nghị ông H chuyển khoản số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) vào tài khoản cá nhân của bà T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương vào ngày 24/10/2018 lúc 16h. Sau khi nhận số tiền này bà L đã yêu cầu bà T chuyển khoản thanh toán hết số tiền này như sau:

- Chuyển khoản 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) vào tài khoản ông Trần Văn K tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam lúc 16 giờ 17 phút ngày 24/10/2018 với nội dung: Công ty T trả tiền hàng;

- Chuyển khoản 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vào tài khoản cá nhân của bà Ngô Thị Minh T tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam lúc 17 giờ 05 phút ngày 24/10/2018 với nội dung: Nguyễn Thị Thanh L trả tiền;

- Chuyển khoản 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh L tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng lúc 16 giờ 19 phút ngày 24/10/2018 với nội dung: Chuyển tiền.

Tất cả lệnh chuyển tiền đều bằng Internet Banking.

Cuối tháng 10, bà T xin nghỉ việc vì có việc riêng. Bà T đã bàn giao hết công việc tại Công ty T cho bà L và có xác nhận với ông H đã nghỉ việc. Cho đến thời điểm này mọi quyền hạn và nghĩa vụ của bà T tại Công ty T đã không còn.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên Tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng cung cấp và lắp đặt gỗ nội thất” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn có trụ sở tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Phương T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T và người đại diện theo

pháp luật của Công ty đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Ông Huỳnh Văn H yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T phải thanh toán tổng số tiền là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Xét thấy, để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình, ông H đã giao nộp cho Tòa các tài liệu, chứng cứ gồm: Hợp đồng kinh tế ngày 07/08/2018; sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và chi tiết giao dịch ngày 13/08/2018; sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và chi tiết giao dịch ngày 24/10/2018; chứng từ chuyển khoản ngày 26/12/2018, biên bản bàn giao căn hộ ngày 20/02/2019, thư điện tử (email) để chứng minh giữa ông H và Công ty T có ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt gỗ nội thất, ông H có chuyển tiền cho Công ty T và số tiền Công ty T còn nợ. Nhận thấy, các chứng cứ nêu trên có trong hồ sơ là phù hợp với đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi suất:

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H, bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Phương T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Huỳnh Văn H tổng số tiền là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng kinh tế ngày 07/08/2018; số phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và chi tiết giao dịch ngày 13/08/2018; số phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và chi tiết giao dịch ngày 24/10/2018; chứng từ chuyển khoản ngày 26/12/2018.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.662.500 đồng (*năm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017606 ngày 18/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn H, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế T, bà Trần Phương T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân